

Bản án 103/2025/HSST

Ngày: 19/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ H

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thiệm

Bà Đào Thị Kim Tuyến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/HSST-TLST ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST ngày 06/6/2025, đối với các bị cáo:

1. **Trần D.A.T**, sinh ngày 11/08/1999 tại H. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh H và chỗ ở hiện tại: CH107, Nhà B8, phường N, quận C, Thành phố H; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa; 12/12; Con ông: Trần D.T; Con bà: Đào T.N; Gia đình có 02 anh em, bị can là con lớn trong gia đình; Vợ: Chảo T.P; Con: 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số **618** do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận C, TP. H lập ngày 03/01/2025. Bị cáo bị bắt (quả tang) ngày 26/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Phương Q.H, sinh năm 1999, địa chỉ: X, T, H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h15' ngày 26/12/2024, tại khu vực trước số nhà 102 B12 Tập thể N, N, C, H. Công an phường M, C, H đang làm nhiệm vụ phát hiện Trần D.A.T và Phương Q.H (sinh năm 1999: HKTT: X, T, H) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ của T 01 phong bì màu trắng có ghi chữ “350 H” bên trong có 02 túi nilong trong suốt kích thước (07x04)cm chứa thảo mộc khô. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại Redmi Note 11; tạm giữ của H 01 điện thoại Iphone SE và số tiền 200.000 đồng.

Tại Công an phường M, Trần D.A.T khai còn Tàng trữ ma túy tại nơi ở số nhà 107 B8 khu tập thể N, N, C, H với mục đích để bán kiếm lời.

Công an phường M đã dẫn giải Trần D.A.T đến số nhà 107 B8 khu tập thể N tiến hành thu giữ của T 01 túi nilong trong suốt, kích thước (10x15)cm bên trong chứa thảo mộc khô và 02 túi nilong trong suốt kích thước (21x11)cm bên trong chứa thảo mộc khô.

Xét nghiệm ma túy đối với Trần D.A.T có kết quả dương tính với ma túy (THC).

Tại Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng 5,563 gam. (Bút lục 69).

Tại Kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, khối lượng 4,175 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng 6,829 gam. (Bút lục 68).

Tại Cơ quan điều tra, Trần D.A.T khai nhận hành vi phạm tội, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ T khai: Do cần tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên T đã sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn Gia Long” đăng bài trên trang cá nhân và vào các hội nhóm sử dụng ma túy dạng “Tobacco” để tìm người mua ma túy. Ngày 24/12/2024, Phương Q.H dùng T khoản “Phương Q.H” liên hệ với T đặt mua thảo mộc khô chứa ma túy dạng “Tobacco”, T đồng ý và hẹn đến ngày 26/12/2024 sẽ liên hệ lại. Khoảng 14h30' ngày 25/12/2024, tại khu vực trước số nhà 106 B8 khu tập thể

N phỏ Tô Hiệu, N, C, H. T gặp và mua 100 gam thảo mộc khô của đối tượng sử dụng T khoản “Duc Minh Nguyen” với giá 2.000.000 đồng, T đã chuyển số tiền trên từ T khoản 0842233678 ngân hàng MB Bank của T đến T khoản 67869158888 ngân hàng TP Bank có chủ T khoản là Nguyen Quoc Long. Mua xong, T mang về 107 B8 khu tập thể N chia số ma túy trên vào các túi nilon nhỏ mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 13h45’ ngày 26/12/2024, H liên hệ với T đặt mua 350.000 đồng thảo mộc khô chứa ma túy, T đồng ý và hẹn giao dịch tại trước số nhà 102 B12 khu tập thể N, N, C, H. Sau đó, T lấy 02 túi nilon nhỏ có thảo mộc khô chứa ma túy và cất giấu vào một phong bì màu trắng ghi dòng chữ “350 H” rồi cất vào túi áo khoác phía trước bên trái đi bộ đến khu vực trước số nhà 102 B12 khu tập thể N để gặp và giao ma túy cho H thì bị Công an phường M, C, H phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra, xác định: Chủ sở hữu số STK 67869158888 ngân hàng TP Bank là anh Nguyễn Quốc Long (sinh ngày 11/5/2000; Địa chỉ: Khu 16 xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ) đã nhận số tiền 2.000.000 đồng của Trần D.A.T. Tại cơ quan điều tra, anh Long trình bày: Thời điểm nhận tiền của T khoản Trần D.A.T thì anh Long đang làm tại quán cafe “Nhưng” số 4 C, Y, H, H, H. Do có khách uống cafe nhờ nhận hộ số tiền trên từ T khoản của Trần D.A.T để đổi ra tiền mặt nên anh Long đã giúp nhận hộ. Xét thấy, anh Long không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần D.A.T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phương Q.H mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Redmi Note 11; tạm giữ của Trần D.A.T; 01 điện thoại di động Iphone SE và số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Phương Q.H xác định liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 88/CT-VKSCG ngày 30/05/2025 của Viện kiểm sát quận C truy tố Trần D.A.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần D.A.T, xử phạt bị cáo Trần D.A.T mức án từ 30-36 tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: - Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, khối lượng 4,175 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng 6,829 gam.

- Tịch thu và Sung vào công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Redmi Note 11; tạm giữ của Trần D.A.T; 01 điện thoại di động Iphone SE và số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Phương Q.H do xác định có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần D.A.T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h15' ngày 26/12/2024, tại khu vực trước số nhà 102 B12 khu tập thể N, N, C, H. Trần D.A.T có hành vi Tàng trữ trái phép khối lượng 5,563 gam thảo mộc khô chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an M, C, H phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Công an phường M còn thu giữ của T 11,004 gam thảo mộc khô chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA tại nơi ở số nhà 107 B8 khu tập thể N, N, C, H với mục đích để bán kiếm lời.

Tổng số ma túy T tàng trữ mục đích để bán là: 16,567gam thảo mộc khô chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là một người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, khối lượng 4,175 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng 6,829 gam.

- Tịch thu và Sung vào công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Redmi Note 11; tạm giữ của Trần D.A.T; 01 điện thoại di động Iphone SE và số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Phương Q.H do xác định có liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 135 ngày 3/6/2025 và Giấy nộp tiền vào T khoản ngày 3/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H).

[5] Về dân sự: Không

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 26, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần D.A.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

-Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trần D.A.T 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.12.2024.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, khối lượng 4,175 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong đều chứa ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng 6,829 gam.

- Tịch thu và Sung vào công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Redmi Note 11;tạm giữ của Trần D.A.T; 01 điện thoại di động Iphone SE và số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Phương Q.H do xác định có liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 135 ngày 3/6/2025 và Giấy nộp tiền vào T khoản ngày 3/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H).

3. Về dân sự: không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng